

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày: 28-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thu Vân – Phó bí thư Thành đoàn Vĩnh Long.
2. Bà Dương Thị Phụng – Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Khánh T, sinh năm 1999, tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long

Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1965. Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị Quyền C, sinh ngày 26/4/2005 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số H đường L, khóm N, Phường T, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp P, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Khánh T quen biết với Nguyễn Thị Quyền C, sinh ngày 26/4/2005 qua mạng Facebook và yêu thương nhau từ khoảng tháng 6/2020. Trong thời gian này T đã nhiều lần đến nhà gặp C và quan hệ tình dục với C 02 lần như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày không nhớ rõ C nhắn tin rủ T đến nhà chơi, T đồng ý. Khoảng 01 ngày hôm sau không nhớ ngày cụ thể vào buổi trưa trong tháng 6/2020 thì T đến nhà của C, sau khi vào nhà thì T và C cùng nằm xem ti vi tại phòng khách khoảng 15 phút rồi sau đó C chủ động hôn T và cả hai người tự cởi đồ của mình ra quan hệ tình dục với nhau, trong lúc quan hệ tình dục T có dùng biện pháp tránh thai là bao cao su của T có mang theo sẵn. Sau khi quan hệ tình dục xong khoảng một tiếng thì T đi về.

Lần thứ hai: Cũng tương tự như lần thứ nhất vào ngày không nhớ rõ C nhắn tin rủ T đến nhà chơi, chỉ có một mình C ở nhà vì mẹ C đi làm, còn em C thì đi học. Hôm sau không nhớ ngày cụ thể vào buổi trưa trong tháng 6/2020 thì T đến nhà của C, khi đến nhà của C, Thuận có mua 02 ly trà sữa vào nhà thì T và C uống trà sữa tại phòng khách khoảng 15 phút rồi sau đó C chủ động hôn Thuận và cả hai người tự cởi đồ của mình ra quan hệ tình dục với nhau, trong lúc quan hệ tình dục T không có dùng biện pháp tránh thai mà T cho xuất tinh bên ngoài âm đạo. Sau khi quan hệ tình dục xong khoảng 15 phút thì T đi về.

Tiếp tục vào ngày 07/7/2020 C rủ T đến nhà chơi, T đồng ý và đến nhà C khoảng 15 phút sau C chủ động hôn T sau đó T cởi đồ ra chuẩn bị quan hệ tình dục với C thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố L đến kiểm tra phát hiện mời T làm việc. Qua làm việc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bà Nguyễn Thị S là mẹ ruột Nguyễn Thị Quyền C trình báo sự việc như sau: Vào lúc 10 giờ ngày 07/7/2020 bà Nguyễn Thị S gọi điện thoại trình báo Công an Phường T, thành phố L về việc có người nam thanh niên lạ đến nhà bà S, do bà S không có nhà và có con gái ruột là Nguyễn Thị Quyền C đang ở nhà, do sợ người nam thanh niên có quan hệ tình dục với C nên bà S nhờ Công an Phường T can

thiếp. Ngay sau đó, Công an phường T tiến hành kiểm tra nguồn tin tại nhà bà S phát hiện Nguyễn Khánh T chuẩn bị giao cấu với C nên mời T làm việc và T thừa nhận đang chuẩn bị thực hiện hành vi quan hệ tình dục với C.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 103/2020/TD ngày 27/8/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Vĩnh Long đối với Nguyễn Thị Quyền C đã kết luận: Màng trinh Nguyễn Thị Quyền C không còn nguyên vẹn, có nhiều vị trí rách cũ, không mang thai.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSNDTPVL ngày 30/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Khánh T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại và bị cáo thỏa thuận bồi thường 15.000.000 đồng và không còn yêu cầu gì khác, bị cáo đã bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo đã lợi dụng sự non nớt, chưa phát triển của bị hại để quan hệ tình dục đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ của trẻ em nên đề nghị xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

Bị hại Nguyễn Thị Quyền C phát biểu: Bị hại và bị cáo quen biết qua mạng xã hội Facebook nên phát sinh tình cảm yêu thương nhau, cả hai quan hệ tình dục với nhau là tự nguyện, đề nghị cho bị cáo hưởng án treo để được tiếp tục đi học.

Bà Nguyễn Thị S là đại diện hợp pháp của bị hại phát biểu: Thống nhất số tiền bồi thường 15.000.000 đồng, không yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Bị cáo với Nguyễn Thị Quyền C quen biết qua mạng xã hội facebook và phát sinh tình cảm yêu thương nhau. Trong thời gian tháng 6/2020 T và C đã quan hệ tình dục với nhau 02 lần tại nhà của C. Ngày 07/7/2020 bị cáo đến nhà C và chuẩn bị quan hệ tình dục với C thì bị Công an Phường T, thành phố L đến kiểm tra mời về làm việc. Bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Thị Quyền C khi C chưa đủ 16 tuổi.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Khánh T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; bị cáo đã nhiều lần giao cấu với bị hại. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là chính xác.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe của trẻ em. Bị cáo thực hiện hành vi một cách cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục, lợi dụng sự non nớt, nhẹ dạ của trẻ em để quan hệ tình dục quá sớm gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển tâm sinh lý của trẻ em. Với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải nhận một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng và được bị hại bãi nại; gia đình bị cáo có người thân tham gia cách mạng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cũng cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, đang là sinh viên đại học ngành y, có thành tích học tập tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính

sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vụ án này cũng phản ánh tình trạng yếu sớm của lứa tuổi vị thành niên, tình trạng thiếu hiểu biết của giới trẻ trong đó có thiếu hiểu biết về pháp luật dẫn đến những sai lầm, vi phạm pháp luật. Vụ án còn là bài học về việc quản lý của gia đình đối với con em tuổi vị thành niên.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại và bị cáo thỏa thuận bồi thường 15.000.000 đồng và không còn yêu cầu gì khác, bị cáo đã bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

[4] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án 28/4/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Khánh T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo.

Buộc bị cáo Nguyễn Khánh T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo và trại giam;
- Đại diện bị hại; NLQ;
- Bị hại, NBVQLIHPBH;
- Tòa án tỉnh VL;
- Công an TPVL;
- Viện KSND TPVL;
- Viện KSND TVL;
- Thi hành án TPVL;
- Sở Tư pháp tỉnh VL;
- Phòng HS CAT VL;
- UBND xã Hòa Ninh;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Châu